

Bản án số: 09/2021/HS-PT

Ngày: 23 - 2 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Linh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Bùi Thị Nguyễn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 221/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 do có kháng cáo của bị hại Hồ Thị Mỹ C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2020/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

***Bị cáo:***

**Đặng Minh N**, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1989; Nơi sinh: A, An Giang; Nơi cư trú: tổ 31, ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Đặng Văn P (đã chết) và họ tên mẹ: Âu Thị P, sinh năm 1951; Bị cáo vợ là Nguyễn Thị G, sinh năm 1992 và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***- Người bị hại:***

Hồ Thị Mỹ C, sinh năm 1975; Cư trú: tổ 31, ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang.

Trong vụ án, bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 07/6/2020, trong khi bị cáo Đặng Minh N đang thuê thợ sửa chữa phần sân và mái che trước nhà thì phát sinh tranh cãi với bà Hồ Thị Mỹ C vì bà C cho rằng đã phía gia đình N lấn ranh đất. Trong lúc cự cãi,

N lấy 01 cây búa (dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại) trước sân nhà cầm trên tay phải, còn bà C lấy 02 chai thủy tinh nhãn hiệu Number one cầm trên hai tay, để đánh nhau. Sau đó, N chạy đến đứng đối diện cách bà C khoảng 01m đánh nhau với bà C nhưng không trúng. N và bà C giằng co qua lại, thì N làm rớt cây búa xuống đường, rồi tiếp tục nhặt cây búa lên đánh nhiều cái chệch từ phải sang trái từ trên xuống trúng vào vùng đầu bà C gây thương tích. Ngay lúc này, mọi người can ngăn, bà C được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 295/20/TgT ngày 28/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác định:

Bà Hồ Thị Mỹ C, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Ấp Tắc Trúc, xã N, huyện A, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo thái dương trái hình chữ L kích thước 2.5 x 0.2cm, bờ không thẳng, nhám nhở. Sẹo sát đuôi mày trái không tồn tại. Nền tím mũi trái không tồn tại. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

Bị hại Hồ Thị Mỹ C có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đặng Minh N

Cáo trạng số 51/CT-VKSAP ngày 29/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Đặng Minh N về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015;

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: bị cáo Đặng Minh N 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng được tính kể từ ngày tuyên án ngày 26/11/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 26.203.247 đồng (Hai mươi sáu triệu, hai trăm lẻ ba nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng). Do bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 10.000.000 đồng, nên buộc

bị cáo phải trả thêm cho bị hại số tiền 16.203.247 đồng (mười sáu triệu, hai trăm lẻ ba nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng ).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/12/2020, bị hại Hồ Thị Mỹ C có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại 120.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo N khai nhận do có tranh chấp ranh đất khi thi công sân nhà nên xảy ra cự cãi với Hồ Thị Mỹ C. Trong lúc cự cãi, bị cáo có dùng búa (dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại) hù dọa nhưng bà C thách thức nên bị cáo đã gây thương tích cho bà C với tỷ lệ thương tật 2%. Việc bị cáo gây thương tích cho bà C là do tức giận vì bị bà C chửi mắng nên tấn công cho đỡ tức chứ không có mục đích nào khác. Quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho bà C. Bị cáo đã thấy được lỗi và hứa khắc phục, sửa chữa.

Bị hại Hồ Thị Mỹ C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại Hồ Thị Mỹ C nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy lời khai của bị cáo và bị hại phù hợp nhau và phù hợp với lời khai nhân chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường ngày 16/9/2020 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A lập; Bệnh án điều trị thương tích và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 295/20/TgT ngày 28/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang cùng các chứng cứ khác thu thập được. Đủ căn cứ xác định: Do có mâu thuẫn, cự cãi trong việc xác định ranh đất, khi bị hại C thách thức thì Đặng Minh N đã có hành vi dùng búa (được xem là hung khí nguy hiểm) đánh vào vùng đầu bà C gây thương tích với tỷ lệ thương tật 02%. Việc bị cáo gây thương tích, không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại. Do đó bản án sơ thẩm đã kết án bị cáo Đặng Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị hại: Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi của bản thân, lẽ ra khi có mâu thuẫn trong việc tranh chấp ranh đất thì cả hai bên (bị cáo và bị hại) phải lựa chọn biện pháp giải quyết mâu thuẫn

phù hợp với quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp của các bên; bảo vệ tình cảm xóm giềng giữa hai gia đình gia đình. Thế nhưng chỉ vì cố chấp nên xảy ra ẩu đả giữa bị cáo và bị hại và dẫn đến hậu quả như nêu trên. Mặc dù hậu quả thương tích do bị cáo gây ra là không đáng kể, chỉ 2% nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã dùng hung khí rất nguy hiểm, có nguy cơ sát thương cao; hành vi này đã thể hiện sự cố chấp, xem thường pháp luật; còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho nhân dân tại nơi xảy ra vụ án hoang mang lo sợ hễ có mâu thuẫn, tranh chấp xảy ra là dùng vũ lực để giải quyết, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội nên việc xử lý hình sự đối với bị cáo là cần thiết. Khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm có nhận định bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại là 10.000.000 đồng để áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 và xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tháng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại:

Bị hại yêu cầu bồi thường:

Chi phí điều trị đợt 1 (từ 08/6/2020 đến 25/6/2020), gồm: + Tiền thuốc: 13.177.000đồng; + Tiền mất thu nhập: 400.000đ/ngày X 78 ngày (18 ngày điều trị tại bệnh viện và 60 ngày nghỉ dưỡng bệnh) = 31.200.000đồng; + Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh: 200.000đồng/ngày X 18 ngày = 3.600.000đồng; + Tiền tổn thất tinh thần: 42.000.000đồng. Tổng: 89.977.000đồng.

Chi phí điều trị đợt 2, gồm: + Chi phí và tiền thuốc khám bệnh: 8.828.259đồng; + Tiền mất thu nhập: 76 ngày (từ 26/6/2020 đến 09/09/2020) X 400.000đồng/ngày = 30.400.000đồng.

Tổng yêu cầu bồi thường thiệt hại: 129.206.259đồng.

Án sơ thẩm buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, gồm: Chi phí điều trị của hai đợt là 13.555.247 đồng. Thiệt hại mất thu nhập của bị hại và 01 người nuôi bệnh là 3.708.000 đồng (18 ngày x 2 người x 103.000 đồng/người/ngày) và Tổn thất tinh thần của bà C là 8.940.000 đồng (tương đương 6 tháng lương cơ sở). Tổng cộng: 26.203.247 đồng.

Bị hại kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại chung: 120.000.000đồng.

HĐXX thấy rằng:

- Đối với chi phí tiền thuốc: Chữa trị đợt 1 (từ 08/6 đến 25/6/2020) có các hóa đơn, chứng từ để chứng minh nên HĐXX chấp nhận thiệt hại 13.177.000đồng.

Tiền thuốc khám điều trị đợt 2, HĐXX chỉ chấp nhận tái khám vào ngày 30/6/2020 là 519.180đồng. Đối với các hóa đơn và phiếu khám bệnh khác không liên quan đến thương tích gây ra nên HĐXX không chấp nhận.

Tổng chi phí tiền thuốc: 13.696.180 đồng.

- Tiền mất thu nhập: Cấp sơ thẩm đưa ra mức tiền mất thu nhập mỗi ngày 103.000đồng là chưa phù hợp với thu nhập bình quân tại địa phương, trong khi đó bị hại có hành nghề mua bán, dịch vụ tại nhà. Nên HĐXX xác định thu nhập bình quân là 200.000đồng/ngày.

Thời gian chữa trị thương tích tại Bệnh viện từ 08/6 đến 25/6 và đến ngày tái khám 30/6/2020 được tính là thời gian để điều trị thương tích là 23 ngày, cộng thêm 7 ngày nghỉ ngơi. Do đó người bị hại bị mất thu nhập là 30 ngày X 200.000đồng/ngày = 6.000.000đồng và mất thu nhập của người nuôi bệnh tại Bệnh viện là 18 ngày và 01 ngày dẫn bị hại tái khám tương đương 19 ngày X 200.000đồng/ngày = 3.800.000đồng.

Tổng tiền mất thu nhập: 8.200.000đồng.

- Tiền xe phục vụ tái khám bị hại đề nghị 2.500.000đồng là không phù hợp thực tế nên HĐXX chỉ chấp nhận 400.000đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần cấp sơ thẩm xác định 8.940.000 đồng là tương xứng với hậu quả thương tích.

Như vậy: Thiệt hại xác định bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng cộng là: 32.836.180đồng.

Do bị cáo đã nộp bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại số tiền 22.836.180 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn một trăm tám mươi đồng).

Bị hại được nhận số tiền 10.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2017 (0000710) ngày 30/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Bị hại, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hồ Thị Mỹ C về đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015;

Tuyên bố: Tuyên bố bị cáo Đặng Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: bị cáo Đặng Minh N 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Hồ Thị Mỹ C về trách nhiệm dân sự.

Sửa phần trách nhiệm dân sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Đặng Minh N có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Hồ Thị Mỹ C số tiền 32.836.180 đồng (Ba hai triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn một trăm tám mươi đồng). Trong đó:

Bị hại được nhận số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo đã nộp bồi thường, theo biên lai thu tiền số AA/2017 (0000710) ngày 30/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A;

Bị cáo N tiếp tục bồi thường thêm 22.836.180 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn một trăm tám mươi đồng).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*(Đã giải thích về án treo)*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện A(2);
- Công an huyện A (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện A(1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Hoàng Ngọc Linh**

